

VILLAGE MARKETS NETWORK IN THAI NGUYEN PROVINCE BEFORE 1945

Dam Thi Uyen¹, Nguyen Thi Tam^{2*}

¹Thai Nguyen University

²Hoang Van Thu Lower Secondary School

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	15/5/2023	In the past, the village markets network was born as a result of the development of goods and handicraft relations. In the plains, midland and mountainous areas, village markets have very important roles in economy, culture, and social life. With the use of historical and logical methods, combined with other methods, this study aims to introduce the characteristics of village markets network in Thai Nguyen province before 1945. Thereby, the article aims to reflect the economic, cultural and life picture of Thai Nguyen people at that time. The research results show that village markets network in Thai Nguyen province before 1945 had both similarities and differences compared to markets in other localities, in term of the ways of organizing markets, place and time to organize markets, composition of traders... The establishment of village markets network in Thai Nguyen contributed to breaking the closed, self-sufficient economy of the residents. The existence of village markets network in Thai Nguyen in history and in modern times has a great role in terms of economy, as well as culture and society of the residents.
Revised:	02/6/2023	
Published:	02/6/2023	
KEYWORDS		
Network		
Role		
Village markets		
Thai Nguyen		
Before 1945		

MẠNG LƯỚI CHỢ NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN TRƯỚC NĂM 1945

Đàm Thị Uyên¹, Nguyễn Thị Tâm^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	15/5/2023	Trong lịch sử, mạng lưới chợ nông thôn ra đời là kết quả của sự phát triển quan hệ hàng hóa và thủ công nghiệp. Ở vùng đồng bằng, trung du hay miền núi, chợ nông thôn đều có vai trò kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng. Với phương pháp lịch sử và phương pháp logic, kết hợp với một số phương pháp khác, nghiên cứu này nhằm giới thiệu đặc điểm về mạng lưới chợ nông thôn tỉnh Thái Nguyên trước năm 1945, trên cơ sở đó, phản ánh rõ nét bức tranh kinh tế, văn hóa và đời sống nhân dân Thái Nguyên lúc bấy giờ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mạng lưới chợ nông thôn ở Thái Nguyên trước năm 1945 ngoài những điểm tương đồng còn có sự khác biệt so với chợ ở những địa phương khác, thể hiện trên các khía cạnh như cách thức họp chợ, địa điểm và thời gian họp chợ, thành phần thương nghiệp ở chợ,... Việc thiết lập mạng lưới chợ Thái Nguyên đã góp phần phá vỡ nền kinh tế khép kín, tự cấp, tự túc của đồng bào. Sự tồn tại của mạng lưới chợ Thái Nguyên trong lịch sử và trong thời hiện đại có vai trò to lớn về mặt kinh tế, cũng như văn hóa và xã hội của người dân nơi đây.
Ngày hoàn thiện:	02/6/2023	
Ngày đăng:	02/6/2023	
TỪ KHÓA		
Mạng lưới		
Vai trò		
Chợ nông thôn		
Thái Nguyên		
Trước năm 1945		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7936>

* Corresponding author. Email: nguyentam140286@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Theo Từ điển tiếng Việt, “Chợ là nơi công cộng để đông người đến mua bán vào những ngày hoặc những buổi nhất định” [1, tr.187]. Ngay từ thời phong kiến, chợ đã trở thành mối quan tâm lớn của các triều đình phong kiến nước ta. Bởi lẽ, chợ là một bộ phận của hoạt động kinh tế xã hội, có quá trình phát sinh, phát triển riêng của nó. Trong “*Hồng Đức Thiển chính thư*”, vua Lê Thánh Tông viết “*Việc lập chợ là hệ quả của việc tập trung đông đúc dân cư. Thiết kế các chợ đó nhằm mục đích phân phối hàng hóa quốc gia ra khắp đất nước và làm dễ dàng công việc giao dịch trao đổi theo nhu cầu*” [2, tr. 33]. Thực tế cho thấy, “*Bản thân các triều đại phong kiến Việt Nam đứng trước tình hình khó khăn của đời sống nông dân, tình hình eo hẹp của nền kinh tế, tài chính đất nước thường có xu hướng giải quyết thông qua thương nghiệp*” [3]. Thương nghiệp được coi là một mắt xích không thể thiếu trong sự vận hành kinh tế của mỗi quốc gia, mỗi địa phương nhất định. Điều này đã chứng tỏ tầm quan trọng của thương nghiệp đối với đời sống kinh tế xã hội, mà chợ là một trong những biểu hiện cụ thể của nó.

Nghiên cứu về tình hình kinh tế - xã hội ở các làng xã Việt Nam nói chung và mạng lưới chợ nông thôn nói riêng đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Trong đó, nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Nghinh cùng cộng sự [4] đã tái hiện lại bức tranh toàn cảnh về chợ làng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ở một khía cạnh khác, tác giả Vũ Thị Minh Hương [5] cũng có cái nhìn khá toàn diện về chợ gia súc và việc buôn bán trâu bò ở Bắc Kỳ thời kỳ 1919-1939. Tác giả Đỗ Hằng Nga và cộng sự cũng đã có những khái quát về các hoạt động kinh tế xã hội thông qua việc nghiên cứu chợ làng ở huyện Phú Bình – tỉnh Thái Nguyên [6] - [8]. Nghiên cứu về mạng lưới chợ nông thôn ở các địa phương khác nhau cũng là chủ đề được nhiều nhà khoa học quan tâm. Phải kể đến như tác giả Đàm Thị Uyên [9] đã có những nhìn nhận khá đầy đủ về mạng lưới chợ nông thôn ở miền Tây Cao Bằng trước năm 1945; tác giả Bùi Văn Huỳnh [10] đã nhấn mạnh đến mạng lưới chợ và vai trò đối với thương mại tỉnh Nam Định thế kỷ XIX... Qua nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước có thể thấy rằng, từ lâu mạng lưới chợ nông thôn đã đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội ở các làng xã nông thôn của nước ta.

Trong giai đoạn trước năm 1945, nếu ở các vùng đồng bằng, chợ chủ yếu mang chức năng trao đổi hàng hóa thì ở các tỉnh miền núi, chợ còn là nơi sinh hoạt văn hóa, nơi gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, nơi giao lưu văn hóa cộng đồng thông qua việc tổ chức các lễ hội, các trò chơi dân gian mang đậm bản sắc của từng tộc người. Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, là tỉnh “đệm” giữa đồng bằng và miền núi, là cửa ngõ của vùng Đông Bắc. Từ xa xưa, nơi đây được coi là “nơi phen giậu thứ hai về phương Bắc” che chở cho bờ cõi biên thùy Đại Việt. Do đó, Thái Nguyên là nơi hội tụ của nhiều tộc người, tài nguyên và sản vật khá phong phú nên quy mô, hình thức trao đổi hàng hóa... ở chợ cũng có nhiều điểm khác biệt so với chợ của các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm giới thiệu đặc điểm về mạng lưới chợ nông thôn tỉnh Thái Nguyên trước năm 1945, trên cơ sở đó, phản ánh rõ nét bức tranh kinh tế, văn hóa và đời sống nhân dân Thái Nguyên lúc bấy giờ.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu nhằm phác họa bức tranh về mạng lưới chợ nông thôn tỉnh Thái Nguyên trước năm 1945. Đồng thời, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp phân tích, so sánh... để chỉ ra vai trò của chợ nông thôn đối với kinh tế, xã hội và văn hóa tỉnh Thái Nguyên trong thời gian trước những năm 1945.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Chợ nông thôn ở tỉnh Thái Nguyên trước năm 1945

3.1.1. Quan niệm về chợ và chợ nông thôn

Trong tiếng Anh, chợ được viết là “market”, người Pháp gọi là “marché”, người Trung Quốc viết chữ “市” là “thị” với ý nghĩa nơi treo cái khăn, tức là cái có thể bán và có người để mua thì

tức là có chợ. Chợ nông thôn (chợ truyền thống) là một kiểu tổ chức hoạt động kinh tế, vừa là một dạng sinh hoạt văn hóa chứa đựng bản sắc văn hóa của dân tộc, vừa là bộ phận cấu thành trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Theo học giả Đào Duy Anh: “*Các chợ là nơi dân vùng xung quanh họp mỗi ngày hay mỗi phiên để đổi chác những đồ thổ sản... cần dùng cho sinh hoạt hằng ngày*” [11, tr.132]. Trong xã hội nông thôn Việt Nam, mỗi gia đình vừa là đơn vị sản xuất vừa là đơn vị tiêu thụ các sản phẩm do chính các hộ gia đình làm ra. Một phần sản phẩm dư thừa dùng để trao đổi, mua bán và chợ đã xuất hiện để đáp ứng nhu cầu trên.

3.1.2. Mạng lưới chợ nông thôn tỉnh Thái Nguyên trước năm 1945

3.1.2.1. Lịch sử hình thành

Hiện nay chưa có tài liệu nào ghi chính xác thời gian hình thành chợ ở Thái Nguyên. Tuy nhiên, theo *Dur địa chí* của Nguyễn Trãi: “*Triều Lý khai hai sông Bình Lỗ từ Lãnh Canh đến Bình Lỗ, thông với Bình Than để tiện đi lại ở Thái Nguyên. Lại đặt 7 trạm cư dân ở Thạch Thông, Cẩm Hòa để làm nơi người Man di trú nghỉ. Thế là một dải sơn cước ở Thái Nguyên dần dần có thể thông hành được*” [12, tr.48]. Giao thông thuận lợi sẽ thúc đẩy chợ làng hình thành. Đặc biệt, từ thế kỉ XV, nhà Lê sơ có chính sách khuyến khích lập chợ nên Thái Nguyên đã xuất hiện thêm một số chợ. Ngô Thì Sĩ trong thời gian làm Đốc đồng trấn Thái Nguyên (1763 – 1767) đã làm bài thơ mô tả cảnh bán buôn nhộn nhịp ở châu Bạch Thông như sau: “*Một dải non xanh trông xuống dòng nước biếc/ Chỗ biên thành mà có cảnh đẹp thế này, cũng thấy ít có/ Cửa hàng buôn bán, phố xá người ở có những nhà cái cao cái thấp/ Sở thuế tuần, thuyền khách buôn ở trên dưới bến nước/ Những người đàn bà Nùng cảm thưng dắt lợn đi vội vàng/ Những người dân làng xách ống rượu về, có vẻ tươi vui*” [13, tr.177].

Có thể thấy, chợ Thái Nguyên (chủ yếu là chợ làng) được hình thành từ sớm do nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa. Ở một số làng gần các bến sông, bến tuần, việc buôn bán khá nhộn nhịp.

Theo kết quả điều tra nghiên cứu của một số nhà chuyên môn như giáo sư Nguyễn Đức Nghinh và Nguyễn Thị Hòa, không phải bất cứ làng Việt nào cũng có chợ. “*Ở một số tỉnh đồng bằng có dân cư đông đúc như Thái Bình và Hà Nam thì cứ khoảng 7 km² có 1 chợ, và từ 3 đến 6 làng có 1 chợ*” [4, tr.46]. Là một địa phương trung du Bắc Bộ - “đệm” giữa miền núi và đồng bằng, mật độ chợ nông thôn ở Thái Nguyên có phần thưa thớt hơn so với các tỉnh miền xuôi. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, thế kỉ XIX, Thái Nguyên có 14 chợ. Huyện Động Hỷ có 2 chợ: chợ Đồng Mỗ (xã Đồng Mỗ, tổng Túc Duyên), chợ Huống Thượng (xã Huống Thượng, tổng Huống Thượng). Huyện Tư Nông có 2 chợ: chợ Thanh Huống (xã Thanh Huống, tổng Bảo Nang), chợ Triều Dương, còn gọi là chợ Hanh (xã Triều Dương, tổng Nhã Lộng). Huyện Phú Lương có chợ Quan Triều (xã Quán Triều, tổng Sơn Cẩm). Huyện Đại Từ có 2 chợ: chợ Trường Lang (xã Trường Lang, tổng Trường Lang), chợ Hùng Sơn (xã Hùng Sơn, tổng Hùng Sơn). Châu Định có 2 chợ: chợ Trung Khảm, còn gọi là chợ Chu (xã Trung Khảm, tổng Định Biên Trung), chợ Lương Yên (xã Lương An, tổng Định Biên Trung). Huyện Vũ Nhai có chợ Quỳnh Sơn, còn gọi là chợ Bọ Ngựa (xã Quỳnh Sơn, tổng Quỳnh Sơn). Châu Bạch Thông có 5 chợ: chợ Hạ Hiệu (xã Hạ Hiệu, tổng Hạ Hiệu), chợ Quảng Khê (xã Quảng Khê, tổng Quảng Khê), chợ Bắc Phần (tổng Thượng Giáo), chợ Dương Quang (xã Dương Quang, tổng Nông Thượng), chợ Yên Đình (xã Yên Đình, tổng Nông Hạ). Huyện Phổ Yên có 3 chợ đều thuộc tổng Hoàng Đàm: chợ Lợi Xá (xã Lợi Xá), chợ Hoàng Đàm (xã Hoàng Đàm), chợ Đắc Hiền (xã Đắc Hiền).

Đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp tiến hành hai cuộc khai thác thuộc địa: lần 1 (1897 - 1914) và lần 2 (1919 - 1929), giao thông được đầu tư xây dựng. Đó là điều kiện thuận lợi để người dân Thái Nguyên trao đổi, mua bán. Thái Nguyên lúc này “*có khoảng 19 chợ tương đối lớn*” [8, tr.99]. Một số chợ tiêu biểu của Thái Nguyên có thể kể đến như:

Chợ Lợi Xá: Thuộc tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên. Chợ họp cạnh con đường ở phía đông huyện lỵ dài 10 dặm, rộng 5 thước. Đây là con đường liên huyện, nối liền ba huyện Tư Nông, Động Hỷ và Phổ Yên cùng trong phủ Phú Bình. Sự thuận lợi về đường đi đã khiến cho hoạt động

trao đổi ở chợ Lợi Xá được nối thông các khu vực của tổng Hoàng Đàm với xã Nghĩa Hương (thuộc tổng Nghĩa Hương của huyện Tư Nông) và thông đến giáp giới của huyện Đa Phúc. Chợ ngày nào cũng họp, trong đó các ngày 3 và ngày 8 theo âm lịch là phiên chính. Vào các ngày chợ phiên, dân cư trong huyện có thể theo con đường bộ này, hoặc theo con đường sông từ tổng Thống Thượng chảy xuống địa phận xã Hoàng Đàm để tới chợ mua bán.

Chợ Chã: Vào đầu thế kỉ XX, giao thông đường thủy thuận lợi hơn thời kì trước nên chợ Chã có điều kiện phát triển. Chợ thuộc phường Đại Phùng, tổng Tiểu Lễ, huyện Phổ Yên. Chợ Chã đóng vai trò là trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa của các làng xã phía đông nam Phổ Yên. Chợ Chã được họp thường xuyên, vào các ngày 2, 5, 7, 12, 15, 17, 22, 25, 27 âm lịch của tháng. Vào các ngày phiên chợ, nhiều thuyền lớn chở gạo, mắm, muối, vôi, đồ gốm, đồ sành sứ từ Phả Lại, Bắc Ninh lên bán. Khi về, họ lại mang các loại đặc sản của Thái Nguyên và Phổ Yên về xuôi bán như trâu không của các làng Đông Hạ, Vân Trai, Hương Thịnh; cam quýt của Hà Châu, Phương Độ; bưởi Nga My;...

Chợ Đồng Mỗ và chợ Huống Thượng: Thuộc huyện Đồng Hỷ (nay là huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên) đều họp bên bờ sông Cầu, đoạn chảy qua xã Đồng Mỗ, xã Huống Thượng nên tên chợ được đặt theo tên xã. Sông Cầu là con sông đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế và tinh thần của đồng bào nơi đây. Có nhiều con đường xuất phát từ Đồng Mỗ đến các nơi khác khá thuận tiện như: Một đường từ phố Đồng Mỗ ở thành tỉnh qua chợ Mới Bạch Thông, men theo khe sang phía tây, qua châu Bạch Thông, qua núi Phương Viên đến giáp huyện Vĩnh Điện tỉnh Tuyên Quang, dài 300 dặm... Một đường từ phố Đồng Mỗ ở thành tỉnh qua hai huyện Đồng Hỷ, Vũ Nhai đi sang phía đông đến giáp giới hai châu Văn Quan và Văn Uyên, dài 250 dặm... [14, tr.46]. Người dân đến chợ để mua các vật dụng, nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống và hoạt động sản xuất nông nghiệp, đồng thời đem bán các sản phẩm của trồng trọt và chăn nuôi gia súc.

Chợ Thanh Huống và chợ Triều Dương (chợ Hanh) ở huyện Tư Nông (nay thuộc huyện Phú Bình). Ngoài các sản phẩm của trồng trọt như thóc, gạo, hoa quả, rau đậu các loại, hàng hóa ở chợ còn có các sản phẩm của đánh bắt và chăn nuôi như các loại cá, trứng, gà, vịt, lợn giống, thịt lợn,... Ngoài ra, đến mùa, ở chợ Phú Bình lại xuất hiện thêm một mặt hàng đặc sản của địa phương là cam, quýt. Đại Nam nhất thống chí viết: "*Cam và quýt đỏ ở huyện Tư Nông*" là vật công tiến, dâng lễ trong các dịp lễ hội [15, tr.156].

Chợ Quỳnh Sơn (chợ Bọ Ngựa): Đây là chợ duy nhất của châu Vũ Nhai. Đồng bào phải đi bộ cả chục cây số, leo ngược dốc 2-3 ngày mới đến được chợ. Khí hậu nơi đây không thuận lợi cho sinh hoạt của cư dân. Sách Đồng Khánh dư địa chí chép: "*Huyện Vũ Nhai lam chương độc hại nặng nề*" [14, tr.793]. Dù khó khăn vất vả nhưng mỗi khi đi chợ, đồng bào coi đó là một thú vui, một nét văn hoá đặc sắc. Ở những buổi chợ phiên đó, đồng bào thường mang bán những thứ nông lâm thổ sản, vải lụa, gia súc do mình làm ra và mua về những nhu yếu phẩm như: mắm muối, dầu đèn, cá khô,....

Chợ Trung Khảm (chợ Chu): Chợ thuộc xã Trung Khảm, tổng Định Biên Trung, châu Định, phủ Tông Hóa (nay thuộc huyện Định Hóa). Ngoài những sản vật của địa phương, chợ Chu xưa là một trong những chợ buôn bán gia súc (trâu, bò) lớn trong tỉnh. Theo Vũ Thị Minh Hương, đầu thế kỉ XX, tỉnh Thái Nguyên có những chợ gia súc lớn như "*Đình Cả, chợ Đu, chợ Mú, chợ Chu*" [5, tr.47].

3.1.2.2. Địa điểm và thời gian họp chợ

Căn cứ vào sự phân bố các chợ ở Thái Nguyên trước năm 1945, ta có thể thấy rằng hầu hết các chợ đều được nhóm ở những địa điểm sau:

- Vị trí trung tâm của làng, xã, huyện, châu: Đa số các chợ Thái Nguyên được nhóm họp trên một khu đất rộng khá bằng phẳng, có vị trí giao thông đường bộ hoặc đường thủy thuận tiện, nơi tập trung đông dân cư (đầu làng, dọc đường cái, ngọn đồi thoải thoải,...). Ví dụ: chợ Quan Triều, chợ Lợi Xá, chợ Hoàng Đàm, chợ Đắc Hiền, chợ Trường Lang, chợ Hùng Sơn,...

- Gần các mỏ khoáng sản: Thái Nguyên có khá nhiều mỏ khoáng sản nên một số chợ cũng được họp ở gần các khu khai mỏ. Những chợ này chủ yếu thuộc địa phận huyện Vũ Nhai, Động Hỷ, Phổ Yên, Tư Nông bởi những nơi này khá phong phú về khoáng sản.

- Các bến sông: Tiêu biểu là chợ Đồng Mô và Huống Thượng (huyện Động Hỷ) họp bên bờ sông Cầu, đoạn chảy qua xã Đồng Mô và xã Huống Thượng. Ở Phổ Yên có chợ Chã họp bên bến Đại Phùng.

- Ở xa trung tâm khu dân cư: Đó là các chợ gia súc (trâu, bò) được họp ở “*Đình Cả, chợ Du, chợ Mủ, chợ Chu*” [5, tr.47]. Các chợ này được mở ở xa khu đông dân cư từ 2 km trở lên để đảm bảo vệ sinh. Dù địa điểm họp chợ khá đa dạng nhưng địa điểm các chợ cũng được lựa chọn làm sao cho không quá cách xa nhau hoặc không gần nhau quá để việc đi lại buôn bán cho người dân cũng như việc di chuyển gia súc được dễ dàng, thuận lợi.

Về thời gian họp chợ: Hầu hết các chợ ở Thái Nguyên đều là dạng chợ phiên, họp theo những chu kỳ nhất định. Thông thường mỗi tháng, Thái Nguyên có 6 phiên chợ luân phiên tạo thành một chu trình khép kín. Các chợ thành lập sau không trùng với các chợ đã thành lập trước đó. Những ngày họp chợ lấy theo các ngày âm lịch trong tháng. Ví dụ ở huyện Phổ Yên, chợ Chã được họp vào các ngày 2, 5, 7, 12, 15, 17, 22, 25, 27 âm lịch của tháng. Chợ Hoàng Đàm họp vào các ngày 1, 6, 9, 11, 16, 19, 21, 26, 29. Chợ Đắc Hiền họp vào các ngày 4, 10, 14, 20, 24, 30. Chợ Trung Khảm (chợ Chu) ở châu Đình họp vào các ngày 3, 9, 13, 18, 23, 27.... Các chợ thường họp trong nửa ngày, thường từ 7 giờ sáng kéo dài đến 2 giờ chiều, có chợ họp cả ngày từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Do đó, phiên chợ nào ở Thái Nguyên cũng nhộn nhịp, tấp nập người mua kẻ bán. Hình ảnh quen thuộc của các chợ làng là những túp lều què được dựng sơ sài, có khi chỉ là vài que tre khẳng khiu được che bằng vài tấm tranh hoặc manh chiếu rách. Các gian hàng cố định ở chợ huyện thì được đầu tư xây dựng kiên cố hơn nhưng nhìn chung vẫn sơ sài, đơn giản.

Đặc biệt, đầu thế kỉ XX, Thái Nguyên có một số chợ gia súc (trâu, bò) tương đối lớn. Thời kì đó, các chợ ở vùng đồng bằng được họp vào những ngày giờ quy định, thường cứ 5 ngày họp chợ một lần. Ví dụ: chợ này họp các ngày 1, 6, 11, 16, 21 và 26 (âm lịch) thì chợ kia lại họp vào các ngày 2, 7, 12, 17, 22 và 27. Do đi lại khó khăn và xa xôi nên chợ gia súc ở Thái Nguyên, thường là cứ 10 ngày chợ họp một lần, chợ họp từ sáng đến chiều mới tan. Gia súc được nuôi ở Cao Bằng, được đưa xuống Thái Nguyên và các tỉnh như Lạng Sơn, Bắc Cạn, Phú Lạng Thương. Từ Thái Nguyên, gia súc đi đường bộ theo các hướng khác nhau xuống các tỉnh ở đồng bằng như Hải Dương, Hưng Yên, Hà Đông, Bắc Ninh,...

Tóm lại, địa điểm họp chợ ở Thái Nguyên trước năm 1945 khá đa dạng, thời gian họp chợ vào những ngày nhất định trong tháng. Nhờ vậy mà khâu cung cầu mua bán các sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa phục vụ cho tiêu dùng của đồng bào trong tỉnh được điều hòa.

3.1.2.3. Hàng hóa tại các chợ

Như ở hầu hết các chợ quê khác, cơ cấu hàng hóa được trao đổi, mua bán ở các chợ nông thôn Thái Nguyên là các sản phẩm của nông – lâm nghiệp, thủ công nghiệp và các mặt hàng phục vụ cho đời sống, hoạt động sản xuất của cư dân thuần nông. Bởi vậy, dễ thấy khi thóc, gạo, ngô, khoai, sắn, rau quả, các loại bánh được chế biến từ gạo,... là hàng hóa được bày bán chủ yếu ở chợ. Tuy nhiên, là tỉnh khá phong phú về tài nguyên và sản vật nên Thái Nguyên có những mặt hàng chuyên biệt. Chẳng hạn, chợ Trung Khảm (chợ Chu) ở châu Đình có gạo, đặc biệt là gạo nếp nương rất dẻo, thơm, ngon, được nhân dân quanh vùng ưa chuộng. Người Kinh ở miền xuôi khi lên đây buôn bán thường mua gạo nương về. Cư dân còn cho gạo nếp vào các ống tre nhỏ, dài khoảng 20 – 30 cm để nướng, tạo nên đặc sản cơm lam (khẩu lam) nổi tiếng, trở thành một trong những mặt hàng đặc sản của Thái Nguyên đến tận ngày nay. Ngoài ra, cư dân còn đồ xôi ngũ sắc, làm từ các lá cây có màu sắc như cẩm đỏ, cẩm tím, cẩm vàng, lá cơm nếp,... trông vô cùng hấp dẫn. Nơi đây còn có món xôi trứng kiến (khẩu nua rày) được làm từ trứng kiến trộn với gạo nếp rồi đồ lên. Ngoài ra, còn có các loại bánh là sản phẩm từ gạo như: bánh tẻ, bánh rơm, bánh giày, sừng bò (cooc mò), bánh ngải, bánh trôi, bánh chay, bánh chưng,... Bánh ngải là món bánh đặc

trung của dân tộc Tày. Huyện Phú Lương nổi tiếng với bánh chưng. Bánh chưng hình vuông nhưng ở một số nơi, cư dân gói dài (gọi là bánh tày). Trong các phiên chợ, bánh chưng luôn là mặt hàng chủ lực và thường hết hàng sớm. Từ những năm 60 của thế kỉ XX, bánh chưng ở Bờ Đậu đã trở thành làng nghề truyền thống. Bánh chưng đã vượt ra khỏi phạm vi Thái Nguyên để tạo thành món bánh thương hiệu, được du khách mua về làm quà trong mỗi dịp đến đây. Chợ Đình (huyện Phú Bình) xưa kia nổi tiếng về cam, quýt. Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi: “Cam vàng quýt đỏ huyện Tư Nông” [15, tr.156] là vật cống tiến, dâng lễ trong các dịp hội làng xưa kia. Cuốn *Tiểu chí Thái Nguyên* của Công sứ Echinar thì viết “*Đặc sản của Phú Bình là quýt, trên suốt dọc sông Cầu những vườn quýt nối tiếp nhau. Quýt ở đây rất nổi tiếng, nhất là vùng Phương Độ*” [6, tr.85]. Ở huyện Vũ Nhai (Võ Nhai ngày nay) có giống na quả to, ít mắt và rất thơm, ngọt, đặc biệt là giống na dài được trồng trên các đồi hoặc na rừng. Rau cần là một loại rau đặc sản của tổng Thượng Giã và Tiểu Lễ (huyện Phổ Yên), nhất là ở làng Phù Lôi. Rau cần được đem bán ở chợ Chã, chợ Nì cho dân làm món “Bún thôn cần”. Những gia đình khá giả hơn thì thuê xe ngựa chở rau cần lên bán tận chợ Chu (Định Hóa), chợ Mù (Đại Từ),... Người dân Phù Lôi đến nay vẫn lưu truyền câu ca: “*Phù Lôi có mã cứu bản/ Cả làng đi bán rau cần chợ Chu*” [8, tr.143].

Các loại cây công nghiệp ở Thái Nguyên cũng khá đa dạng như chè, thuốc lá, mía, lạc, dâu tằm,... Trong đó, chè là cây trồng có thể mạnh và phổ biến nhất ở Thái Nguyên. Nơi đây có điều kiện khí hậu, đất đai rất phù hợp với cây chè nên chè được trồng phổ biến trên toàn tỉnh, trở thành nguồn thu nhập chính của đồng bào miền núi. Thái Nguyên có nhiều vùng chè ngon nhưng nổi tiếng nhất là vùng chè Tân Cương (thuộc thành phố Thái Nguyên hiện nay). Ngoài ra, cây thuốc lá cũng được trồng từ lâu do tập quán của đồng bào là hút thuốc. Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “*Thuốc lao: sản ở huyện Cẩm Hóa*” [15, tr.210]. Cây mía được trồng khá nhiều ở huyện Vũ Nhai (Võ Nhai ngày nay) để ép thủ công lấy đường, mật được dùng cho sinh hoạt hàng ngày. Vì ép thủ công khá vất vả nên đường, mật từ mía là mặt hàng được ưa chuộng khi mang ra chợ. Hiện nay, mía vẫn được trồng để cung cấp cho nhà máy đường Minh Lập.

Theo *Đồng Khánh dư địa chí*: “*Rừng Thái Nguyên nhiều, miền nào cũng có, cho nên lắm lâm sản như gỗ, tre, nứa, lá gồi, nâu, vỏ dó, ... Gỗ có đủ 4 loại gỗ tốt lim, đinh, sến, táu rải rác có ở các huyện Động Hỷ, Phổ Yên, Phú Lương. Chim trĩ, gà lôi rải rác ở các huyện Bạch Thông, Cẩm Hóa. Phượng hoàng đất có ở Định Châu, Văn Lãng. Chim công có ở Vũ Nhai, Phú Lương*” [14, tr.789]. Theo Phan Huy Chú: “*Tuy những chỗ khe núi phần nhiều có khí độc, nhưng nguồn lợi về sản vật cũng được khá nhiều*” [13, tr.171]. Do đó, hàng lâm sản cũng là mặt hàng chiếm số lượng không nhỏ ở chợ. Cư dân đem những sản vật khai thác trên rừng ra chợ trao đổi với người miền đồng bằng và được họ rất ưa chuộng. Củ nâu đào trên rừng được đem bán phổ biến ở chợ. Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “*Củ nâu: phần nhiều sản vật ở các huyện Cẩm Hóa, Vũ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Văn Lãng*” [15, tr.210]. Trong một thời gian dài, cây củ nâu được dùng để nhuộm vải bởi hầu hết đồng bào đều mặc quần áo nhuộm màu nâu. Ngoài ra, đồng bào còn dùng củ nâu để nhuộm lưới đánh cá. Rừng Thái Nguyên có nhiều trám, đây là loại cây cho quả vào mùa thu. Quả trám màu tím đen hoặc xanh, dùng để nấu xôi hoặc kho đều rất ngon. Về sau, cư dân trồng thêm trám ở vườn, bãi, đồi trong gia đình và trám đã trở thành mặt hàng kinh tế cao, được nhân dân rất ưa chuộng khi đem ra trao đổi, buôn bán. Đến nay, huyện Phú Bình vẫn nổi tiếng về trám. Trong rừng có nhiều cây thuốc quý. Huyện Phổ Yên có cây bồ bèo đen mọc hoang dại ở những vùng núi mát thuộc các xã Thượng Vụ, (tổng Thượng Vụ). Bồ bèo đen là một cây nhỏ cao 1-2 m, rễ mập giống củ sắn, có lông ngắn. Lá mọc so le hình mác, đầu nhọn, mép nguyên, mặt trên nhẵn, mặt dưới phủ lông. Cuống lá cũng có lông, hoa màu trắng mọc thành ngù kép đối xứng với lá. Nhị thò ra ngoài, quả tròn, có đài còn lại có lông. Mùa hoa quả bồ bèo đen vào tháng 5 - tháng 7. Người dân địa phương thường đào lấy rễ củ vào mùa thu đem về rửa sạch đất cát, cắt bỏ rễ con, thái mỏng phơi khô rồi dùng dần. Đây là loại cây được người dân địa phương khai thác làm thuốc bổ, tạo cơ bắp, tăng cường sức khỏe. Người uống lâu ngày béo khỏe cho nên có tên là bồ bèo.

Bên cạnh các mặt hàng nông – lâm sản, ở chợ còn bày bán hàng thủ công nghiệp. Đó là các sản phẩm của nghề đan lát, nghề rèn, nghề chạm bạc, nghề dệt vải, nghề làm gạch nung, nghề sản xuất đường, nấu rượu,... Huyện Phổ Yên khá nổi tiếng về nghề làm gạch nung vì nơi đây có nhiều mỏ đất sét với trữ lượng khá lớn. Số lượng các hàng bán những đồ này không nhiều và thường người bán là cố định. Tuy nhiên, đây cũng chưa phải là hoạt động kinh tế chính của họ. Người dân chỉ kết hợp làm thêm vào dịp nông nhàn hoặc khi có người đặt hàng. Thu nhập chính vẫn là từ nông nghiệp trồng lúa và hoa màu. Rượu là đặc sản của đồng bào Định Hóa. Đó là loại rượu được chế biến từ ngô và gạo ngon. Tại các phiên chợ, dù không gian có thể chật hẹp hay tạm bợ nhưng vẫn luôn dành một gian to để bán rượu. Người mua được phép uống thử, không mua không phải trả tiền. Vì thế, có người chỉ thử rượu thôi mà lúc về cũng chén chaoáng men say. Với đồng bào, đặc biệt là người Tày, đi liền những bộ váy áo sặc sỡ là những chiếc vòng cổ, vòng tay, hoa tai,... được chạm bạc. Người dân rất ưa chuộng dùng đồ trang sức bằng bạc để tránh gió và làm đẹp. Trẻ con khi sinh ra đã được đeo vòng cổ, lắc tay, thậm chí là lắc chân. Người già không ai là không có một chiếc vòng bạc. Do đó, những sản phẩm từ chạm bạc thường thu hút đông người trao đổi, mua bán. Do vị trí là vùng “đệm” giữa miền núi và đồng bằng, cửa ngõ của vùng Đông Bắc nên chợ Thái Nguyên còn có một số mặt hàng từ miền xuôi mang lên hoặc người Hoa mang đến như chiếu, mũ, quạt, muối, giấy, mực, đồ gốm, thuốc bắc,... Các mặt hàng này được bày bán tại chợ huyện và được một số người vận chuyển đến bán ở các tỉnh biên giới như Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn.

Ngoài ra, chợ Thái Nguyên còn bán các sản phẩm của nghề đánh bắt và chăn nuôi như các loại cá, trứng, gà, vịt, lợn giống, thịt lợn,... hay các loại cá khô được đưa từ miền biển lên. Ngoài ra, các chế phẩm như đầu cá, tôm tép, cá tạp nhỏ đã được sơ chế phục vụ cho chăn nuôi.

Điểm đáng chú ý là do Thái Nguyên có khá nhiều mỏ khoáng sản (vàng, bạc,...) nên tại một số chợ có bày bán bạc. Sách *Đồng Khánh dư địa chí* chép rằng: “*Mán Sơn Miêu quần cốc ở nơi đất bằng, lợp lều lá, phát nương rẫy trong rừng, thu hoạch được thóc ước tính để lại đủ ăn, còn thừa đem đổi lấy bạc*” [14, tr.759].

3.1.2.4. Hình thức trao đổi, mua bán

Hoạt động buôn bán tại các chợ phiên Thái Nguyên trước năm 1945 chủ yếu là buôn bán nhỏ lẻ nên hình thức trao đổi, mua bán khá đơn giản. Ban đầu là hình thức trao đổi “hàng – hàng”, trao đổi trực tiếp hàng hóa mà không cần thông qua các phương tiện thanh toán. Trong hình thức này không có sự phân biệt rõ ràng giữa người bán và người mua, do người bán mặt hàng này lại là người mua của mặt hàng kia trong cùng thời điểm. Ví dụ những hộ sản xuất đồ dùng như lò, phen, nia, sàng,... trao đổi với những hộ sản xuất những sản phẩm từ nghề rèn như cuốc, mai, dao,... Các hộ gia đình làm nghề dệt có thể trao đổi với hộ làm gốm,... Những mặt hàng đem trao đổi thường có giá trị ngang nhau hoặc là những mặt hàng cần thiết cho nhu cầu của người trao đổi, vì vậy, việc mặc cả ít khi diễn ra. Theo thời gian, phương thức trao đổi “hàng – hàng” dần chuyển sang “hàng - tiền – hàng”, tức là người dân mang sản phẩm đến chợ bán, lấy tiền đó mua các sản phẩm khác phục vụ cho sinh hoạt sản xuất. Năm 1820, nhà Nguyễn quy định: “*Phàm ở dân thu nộp, ở chợ phố mua bán đối chác, tiền mới tiền cũ đều dùng cả, không được chọn bỏ*” [16, tr.110]. Điều này chứng tỏ rằng, tại các chợ, trong đó có Thái Nguyên, phương thức trao đổi mua bán “hàng - tiền – hàng” đã phổ biến.

3.1.2.5. Những người tham gia đi chợ

Thành phần người tham gia đi chợ ở Thái Nguyên khá đa dạng. Phần lớn trong số đó là người nông dân vừa làm ruộng vừa làm nghề phụ, nghề “chạy chợ” của họ chỉ mang tính chất lấy công làm lãi, kiếm thêm một chút thu nhập cho bản thân và gia đình. Bên cạnh đó, phụ nữ là thành phần tham gia buôn bán đông đảo. Bởi lẽ trong gia đình, người chồng đứng ra gánh vác trách nhiệm xã hội, còn người vợ là người tề gia nội trợ, tay hòm chìa khóa giữ việc quản lý kinh tế gia đình. Theo sự phân công này, người phụ nữ đứng ra điều tiết mọi hoạt động kinh tế của gia đình,

bổ sung cho phần kinh tế chưa hợp lí do nguồn lợi ruộng đất và lao động nông nghiệp đem lại, nên công việc buôn bán trở thành trách nhiệm của người phụ nữ. Bên cạnh đó, nam giới cũng nắm giữ vai trò chính trong một số hoạt động trao đổi buôn bán như buôn bán trâu, bò, thịt lợn, vì đây là những thứ tài sản có giá trị, vất vả, nặng nhọc nên nam giới là người quyết định, phụ nữ chỉ theo phụ giúp và quản lí. Người Hoa sang Thái Nguyên khai mỏ nên cũng có tham gia trao đổi, mua bán vàng, bạc,... ở chợ.

3.2. Vai trò của chợ nông thôn đối với kinh tế, xã hội và văn hóa tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Hoạt động của mạng lưới chợ góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển

Chợ Thái Nguyên đã góp phần phá vỡ nền kinh tế khép kín trên cơ sở liên kết, giao thương hai chiều giữa các làng, xã, vùng; giữa miền xuôi và miền ngược. Trong quá trình đó, các sản phẩm nền kinh tế tiểu nông, nhất là những sản vật, sản phẩm đặc trưng của mỗi làng, mỗi vùng có điều kiện giao lưu, trao đổi sản phẩm với các vùng miền khác, tạo nên mối quan hệ tác động qua lại giữa hoạt động nông nghiệp - thủ công nghiệp với thương nghiệp.

Chợ truyền thống ở Thái Nguyên đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao đời sống của nhân dân. Trước hết, sự phong phú về chủng loại, mẫu mã, giá cả của các loại hàng hóa ở chợ cho phép các tầng lớp nhân dân trong xã hội có thể lựa chọn những sản phẩm phù hợp với nhu cầu và điều kiện của mình. Bên cạnh đó, sự mở rộng và phát triển của chợ đã mang đến nguồn thu nhập cho những người sản xuất, người tham gia trao đổi, mua bán.

Đặc biệt, Thái Nguyên trước năm 1945 có một số hồ lớn, tiêu biểu là hồ Ba Bể (nay thuộc Bắc Cạn). Theo sách Đại Nam nhất thống chí: “*Hồ Ba Bể: ở cách châu Bạch Thông 25 dặm về phía tây bắc... Trong bể thì núi mọc lô nhô, ẩn hiện trong làn sóng. Lúc gió lặng sóng êm, thuyền chài bơi lội tứ tung, phong cảnh tuyệt đẹp*” [15, tr.196-197]. Hồ không những là nơi thuyền bè mua bán, trao đổi hàng hóa, góp phần thúc đẩy thương nghiệp mà còn là cảnh đẹp, tô điểm thêm vẻ đẹp non nước hữu tình của Thái Nguyên xưa.

3.2.2. Mạng lưới chợ nông thôn góp phần củng cố mối liên hệ giữa các tộc người

Bên cạnh các giá trị kinh tế, chợ nông thôn Thái Nguyên còn là nơi giao lưu, gặp gỡ giữa mọi người, nơi thể hiện, giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc, qua đó góp phần củng cố mối liên hệ giữa các tộc người. Do vị trí địa lý là cửa ngõ của vùng Đông Bắc nên Thái Nguyên có 46 dân tộc sinh sống, trong đó, 8 dân tộc đông dân nhất là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa. Mỗi dân tộc có trình độ phát triển khác nhau và mang những đặc trưng riêng về văn hóa. Dù có nhiều điểm khác biệt nhưng khi đến chợ, họ đều trở nên thân thiện và hiếu khách. Mặt khác, khi mua bán, trao đổi ở chợ, họ có cơ hội để quảng bá nét văn hóa đặc sắc của dân tộc mình với các dân tộc anh em khác. Các buổi chợ trở thành không gian ấm cúng để mua bán, trao đổi tâm tư tình cảm, bồi đắp thêm tình đoàn kết và ước vọng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

3.2.3. Chợ nông thôn là nơi đáp ứng nhu cầu giao tiếp, thông tin và giải trí của người đi chợ

Với người Thái Nguyên, đi chợ không nhất thiết chỉ là mua sắm mà còn là đi chơi, đi giao lưu kết bạn. Đi chợ, đồng bào được gặp gỡ, thỏa mãn nhu cầu giao tiếp. Chợ chính là nơi để mỗi người dân Thái Nguyên gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình. Người đi chợ vui vẻ thoải mái, người ở nhà cũng vui vẻ mong chờ: “mong như mong mẹ về chợ” và “vui như mẹ về chợ”. Chợ còn là nơi để gửi gắm thông tin, mỗi khi có một gia đình trong dòng họ nào tổ chức lễ cúng hay những việc hiếu sự, cưới hỏi thường phải báo tin cho những thành viên trong dòng họ biết, thì chợ chính là kênh thông tin lan tỏa nhanh, hiệu quả nhất. Qua những phiên chợ, đồng bào còn có cơ hội để truyền đạt cho nhau những kinh nghiệm trong lao động, sản xuất:

- “Được mùa lúa, ủa mùa cau”
- “Thiếu tháng hai, mất cà/ Thiếu tháng ba, mất đỗ”
- “Mít chặt cành, chanh chặt rễ”
- “Cần xuống, muốn lên”...

3.2.4. Chợ là nơi thể hiện bản sắc văn hóa riêng của mỗi tộc người

Chợ - nơi hình thành “văn hóa chợ”: Hiện tượng “nói thách”, “trả giá” rất ít ở chợ Thái Nguyên. Khi mua một số mặt hàng như rượu, hoa quả, người Thái Nguyên có thể thoải mái thử, nếu không mua không phải trả tiền. Thậm chí nếu hợp nhau, có thể biếu thêm cho nhau; người già, trẻ em khi mua được ưu tiên hơn.... Đó là nét văn hóa ứng xử mang đậm tính chất phác, thật thà, hồn hậu của người dân xứ Thái.

Chợ - nơi thể hiện các điệu hát, múa đặc trưng của mỗi dân tộc: Múa tắc xình của người Sán Chay (huyện Phú Lương), hát soọng cô của người Sán Dìu (huyện Đồng Hỷ), hát sắng cọ của người Sán Chay (huyện Phú Lương), nghệ thuật khèn của người Mông (huyện Đồng Hỷ), hát then – đàn tính của người Tày (huyện Định Hóa).

Chợ còn là nơi thể hiện nét độc đáo về trang phục của đồng bào. Ngoài kiểu dáng, màu sắc của bộ trang phục, hoa văn là nét đẹp thể hiện thẩm mỹ đặc trưng của từng dân tộc trên mảnh đất Thái Nguyên.

3.2.5. Chợ - nơi trai gái hẹn hò, nơi gặp gỡ của tình yêu

Chợ đã trở thành nơi hẹn hò lí tưởng của thanh niên nam nữ. Bên cạnh những gian hàng mua bán, trao đổi, có những địa điểm như đường đi đến chợ, các khu vực của chợ như những rặng cây gần chợ, khu bán rượu,... xuất hiện nhiều hình thức sinh hoạt giao duyên nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm. Họ dùng những lời ca tiếng hát, tiếng sáo, tiếng khèn để nói hộ lòng mình. Trong quá trình đi chơi chợ, những nam thanh nữ tú còn cố gắng tìm kiếm bạn đời. Khi ưng cô gái nào, chàng trai ngoài việc thổi khèn, nhảy múa quanh cô gái còn lịch sự, nhã nhặn cất giọng hát vu vơ cùng với ánh mắt đắm thắm, dịu dàng hướng về đối phương:

*“Em gái em mặc áo hồng
Hỏi xem em đã có chồng hay chưa”.*

Các cô gái với những bộ váy rực rỡ sắc màu, những nụ cười duyên làm bao người nhung nhớ. Nếu người con gái có thiện cảm với chàng trai thì có thể đáp lại bằng những điệu hát sli, hát lượn tình tứ:

*“Đi chợ đôi ta đến núi này
Tiếng chim ráo riết giữa ban ngày
Phù Dung hoa nở ai chăm sóc
Muốn chào nhưng e thẹn với người”.*

Không chỉ ở chợ miền núi, vùng cao, những phiên chợ miền sông nước cũng chan chứa tình cảm. Trong kho tàng ca dao lưu truyền ở Thái Nguyên còn nhiều câu ca dao đề cập đến tình yêu nam nữ. Hình ảnh “con thuyền”, “chuyến đò”, “dòng sông” xuất hiện phổ biến trong ca dao địa phương.

*“Trăng thanh, gió mát giữa dòng
Thuyền ai xuôi ngược giữa dòng về đâu
Xuôi về Phả Lại, Lục Đầu
Hay ngược tỉnh Thái, Hà Châu, Phú Bình
Hỏi ai chưa có người tình
Thì mua chè Thái để mình kết duyên
Trầu tươi, cau hạt, gạo thơm
Em lo đầy đủ đợi hôm anh về” [13].*

3.2.6. Chợ - nơi văn hóa ẩm thực được thể hiện

Người Thái Nguyên tự hào về những món ăn được làm nên từ hạt gạo được trồng từ những cánh đồng quê hương như: bánh chưng Bờ Đậu, cơm lam Định Hóa, mì gạo Hùng Sơn, bánh cooc mò, xôi ngũ sắc, bánh ngải,... hay những món ăn dân dã khai thác từ núi rừng như: trám ỏm, rau bò khai xào, măng vầu luộc,... Lại có những món ăn được kết hợp hài hoà giữa sản vật trên cạn với sản vật dưới nước như tôm cuốn Thừa Lâm hoặc thuần khiết từ thực vật: tương nếp

(tương đầu) Úc Kỳ (Phú Bình), đầu phụ Bình Long (Võ Nhai),... Nói tới đồ uống, chỉ riêng chè xanh Tân Cương đã đủ mang lại thương hiệu văn hoá ẩm thực cho người Thái Nguyên. Nước chè trong xanh pha ánh vàng mật ong, có vị chất nhẹ, dễ chịu, uống xong vẫn cảm nhận thấy vị ngọt đọng lại nơi cổ họng với hương thơm dịu nhẹ, thanh khiết.

3.2.7. Chợ - nơi tuyên truyền, giác ngộ quần chúng

Tháng 9/1936, tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của Thái Nguyên mới được ra đời tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Từ tháng 9/1936 đến năm 1942, nhiều cơ sở Đảng lần lượt ra đời ở các huyện. Các đồng chí cán bộ cách mạng đã chọn những phiên chợ là lúc đông đảo có điều kiện tập trung đông để nắm bắt tình hình và tuyên truyền những chủ trương của Đảng, của Mặt trận Việt Minh. Qua những phiên chợ, Đảng ta đã dần gây dựng được các cơ sở Đảng, từ đó vận động được quần chúng nhân dân tham gia vào Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng chính trị cho Cách mạng tháng Tám.

4. Kết luận

Thái Nguyên là cửa ngõ của vùng Đông Bắc, là vùng “đệm” giữa vùng núi và đồng bằng nên mạng lưới chợ nông thôn trước năm 1945 ngoài những điểm tương đồng còn thể hiện sự khác biệt so với chợ ở những địa phương khác. Việc hình thành mạng lưới chợ Thái Nguyên đã góp phần phá vỡ nền kinh tế khép kín, tự cấp, tự túc của đồng bào. Không chỉ là nơi giao lưu buôn bán, sinh hoạt văn hóa, chợ Thái Nguyên còn là nơi tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, góp phần vào thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Có thể nói, chợ Thái Nguyên có vai trò to lớn về kinh tế, xã hội và văn hóa của người dân. Tất cả những hoạt động ở chợ đã góp phần thắt chặt thêm tình làng nghĩa xóm, hun đúc thêm tinh đoàn kết để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, làm giàu thêm bản sắc dân tộc và cùng nhân dân cả nước chiến thắng giặc ngoại xâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] P. Hoang, *Vietnamese Dictionary*. Hong Duc Publishing House, Hanoi, 2003.
- [2] S. G. Nguyen (translate), *Hong Duc Thiên chinh thu*. Nam Ha Publishing House, Saigon, 1959.
- [3] T. T. H. Pham, “Rural market network in Thai Nguyen from 1954 to 2010,” Master thesis, Thai Nguyen University of Education, 2011.
- [4] D. N. Nguyen and T. H. Tran, “Village markets before the August revolution,” *Ethnology Magazine*, no. 2, no page number, 1981.
- [5] T. M. H. Vu, “Cattle market and cattle trading in Bac Ky in the period 1919-1939,” *Historical Research Journal*, no. 1, pp. 44-45, 2001.
- [6] H. N. Do, “Commercial in the North midlands in case of the village markets in Phu Binh - Thai Nguyen province,” *TNU Journal of Sciences and Technology*, vol. 112, no. 12/1, pp. 85-89, 2013.
- [7] H. N. Do and Q. T. Pham, “Collection of taxes in the villages through material of reformist village convention in Thai Nguyen province,” *TNU Journal of Sciences and Technology*, vol. 183, no. 07, pp. 57-61, 2018.
- [8] H. N. Do, “Economy and culture of Pho Yen district (Thai Nguyen province) in the 19th century,” Doctoral thesis, Hanoi University of Education, Hanoi, 2017.
- [9] T. U. Dam and V. Q. Nong, “The network of rural markets in the Western part of Cao Bang before 1945,” *Journal of Southeast Asian Studies*, no. 12, pp. 52-63, 2014.
- [10] V. Q. Bui, “Market network and the role of trade in Nam Dinh province in the 19th century,” *Journal of Human Resources and Social Sciences*, no. 9, pp. 110-120, 2021.
- [11] D. A. Dao, *The country of Vietnam through generations*. Culture and Information Publishing House, Hanoi, 2005.
- [12] T. Nguyen, *Du địa chỉ*. History Publishing House, Hanoi, 1960.
- [13] H. C. Phan, *Lịch triều hiến chương loại chí*, vol. 1, Social Science Publishing House, Hanoi, 1961.
- [14] Institute of Han Nom Studies, *Dong Khanh Địa dư chí*, World Publishing House, Hanoi, 2003
- [15] National History of the Nguyen Dynasty, *Dai Nam nhất thống chí*, vol. IV, Thuan Hoa Publishing House, Hue, 2006.
- [16] T. A. Nguyen, *Vietnam's economy and society under the Nguyen kings*, Lua thieng Publishing House, Hanoi, 1971.